***Thứ Hai ngày 20 tháng 1 năm 2025***

***Tuần 20:***

**TIẾNG VIỆT CHU ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI ĐỌC 3:** *Chợ nổi Cà Mau. Luyện tập về so sánh. Từ chỉ đặc điểm*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

học sinh dễ viết sai do ảnh hưởng của âm địa phương : chợ nổi, lúc bình minh lên, sóng nước, cầm lòng,... Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: chợ nổi, ghe, miệt vườn, xanh riết,

khóm,...

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về những nét sinh động, độc đáo của chợ nổi Cà Mau và tình cảm của tác giả đối với vùng quê Nam bộ.

- Nhận biết và sử dụng được phép so sánh sự vật với sự vật (so sánh vật và âm

thanh), với cấu trúc so sánh có 3 yếu tố: sự vật 1 – từ so sánh – sự vật 2.

1.2. Phát triển năng lực văn học

Cảm nhận được nghệ thuật sử dụng từ láy, từ chỉ màu sắc trong tả cảnh sinh hoạt của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu đối với vùng quê Nam bộ của tác giả.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác (cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phân tích, cảm nhận các chi tiết tả cảnh sinh hoạt, nghệ thuật sử dụng các từ láy, các từ chỉ màu sắc trong bài).

**3. Phẩm chất.**

- PC yêu nước, nhân ái (tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động.**  - GV dùng video cho HS quan sát và tìm hiểu về chợ nổi Cà mau.  + GV cùng HS trao đổi về một số hoạt động trên chợ nổi.  **b/ Giới thiệu bài**  + Nhận xét dẫn dắt vào bài | - HS quan video.  + HS Cùng trao đổi vơi GV về những gì em em qua quan sát video.  - HS lắng nghe. |
| **20’**  **20’** | **2/ Hình thành kiến thức**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc truyền cảm, vui tươi thể hiện sự thích thú trước vẻ đẹp sinh động, khác lạ của chợ nổi vùng sông nước Cà Mau.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, tình cảm. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *tinh tươm*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *tím của cà;..*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *chợ nổi, lúc bình minh lên, sóng nước, cầm lòng.*  - Luyện đọc câu:  *+ Chủ ghe / tất bật bày biện hàng hoá gọn ghẽ, / tươi tắn / và tinh tươm.//*  *+ Giữa chợ nổi Cà Mau, / ngập tràn hồn tôi cái cảm giác như gặp được những khu vườn, / rẫy khóm, / rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chợ nổi Cà Mau họp vào lúc nào, ở đâu?  + Câu 2: Chợ nổi có gì khác lạ so với chợ trên đất liền?  + Câu 3: Tìm những hình ảnh diễn tả cảnh sinh hoạt tấp nập ở chợ nổi?  + Câu 4: Chợ nổi gợi cho tác giả cảm giác gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài đọc nói về những nét sinh động, độc đáo của chợ nổi Cà Mau và tình cảm của tác giả đối với vùng quê Nam bộ.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  *+ Chợ nổi: chợ họp trên sông, hàng hóa bày bán trên thuyền.*  *+ Ghe: thuyền gỗ có mui.*  *+ Miệt vườn: vùng đất phù sa trồng cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long.*  *+ Khóm: dứa.*  *+ Xanh riết: xanh đậm.*  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  *+ Chợ nổi Cà Mau họp lúc bình minh lên; chợ họp trên sông.*  *+ Chợ họp trên mặt sông; hàng trăm chiếc ghe to nhỏ đậu sát với nhau thành chợ; chợ chỉ tập trung bán buôn rau, trái miệt vườn; người bán treo hàng hoá vào nhánh cây, buộc ở đầu ghe để mọi người biết ghe mình bán gì.*  *+ Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ đậu sát vào nhau thành một dãy dài; người bán người mua trùng trình trên sóng nước; chủ ghe tất bật bày biện hàng hoá; rất nhiều rau trái sắc màu tươi tắn được bày bán: chôm chôm đỏ au; khóm, xoài vàng ươm; cóc, ổi xanh riết; cà tím;...*  *+ Cảm giác như đang đứng giữa những khu vườn, những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình*  *- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.*  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **20’** | **3. Hoạt động luyện tập**  ***1. Tác giả đã so sánh những nhánh cây treo rau, trái trên thuyền với sự vật nào?***  ***A1..jpg***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV gợi ý giúp HS nắm vững yêu cầu đề bài; hướng dẫn HS làm bài:  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2.* Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để diễn tả sự phong phú, hấp dẫn của rau, trái được bày bán ở chợ nổi?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV gợi ý để HS nắm vững yêu cầu của BT: Tìm các từ ngữ diễn tả sự phong phú, hấp dẫn của rau, trái được bày bán ở chợ nổi Cà Mau.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV tổ chức cho HS nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương, | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  +Thảo luận nhóm đôi, sau đó hoàn thiện bảng so sánh trong VBT:  - Đại diện nhóm trình bày:  “Những nhánh cây treo rau, trái (sự vật 1) được so sánh với “tiếng chào mời không lời” (sự vật 2).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Những nhánh cây treo rau, trái | là | tiếng chào mời không lời |   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm (4 – 5 HS) – ghi kết quả vào VBT.  – HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  hàng hoa tươi tắn, gọn ghẽ, tinh tươm, màu đỏ au (chôm chôm), vàng ươm (khóm, xoài), xanh riết (cóc, ổi), tim (cà)...; như gặp được những khu vườn, những  - Các nhóm nhận xét. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp**:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + GV nêu câu hỏi: chợ quê em thường bày bán những loại rau, trái gì?  + Em có cảm nhận gì về chợ ở quê em?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

***Thứ Hai ngày 20 tháng 1 năm 2025***

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 5: EM TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**

**Bài 06: EM TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ(T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được những hoạt động em đã làm để thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ của bản thân.

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng được kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện tốt những nhiệm vụ trong tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn được những việc cần làm để thực hiện đúng nhiệm vụ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc, quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết tự giác, tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Kể các nhiệm vụ của em” để khởi động bài học.  + GV giới thiệu trò chơi: HS sẽ tham gia chơi bằng cách nối tiếp nêu một nhiệm vụ của mình đã ở nhà hoặc ở trường, HS nào không nêu được hoặc nêu lại là thua cuộc. Thời gian chơi khoảng 3-4 phút. Hết thời gian thì trò chơi dừng lại.  + GV nhận xét tuyên dương  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập:**  **Hoạt động 1: Kể lại một lần em đã tích cực hoàn thành nhiệm vụ. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS kể lại một lần đã tích cực hoàn thành nhiệm vụ, cách thức thực hiện, kết quả.  - GV mời HS xung phong chia sẻ.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2:** **Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.**  **(làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS nhắc nhở bạn bè tích cực thực hiện các nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng và chia sẻ với bạn bè.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 3:** **Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tuần tiếp theo. (làm cá nhân)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS sử dụng một tấm bìa để ghi lại các nhiệm vụ phải làm trong từng ngày của tuần tiếp theo, sắp xếp các nhiệm vụ đó theo thứ tự ưu tiên, quan trọng thực hiện trước và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đó.  - GV mời HS lên chia sẻ.  - GV HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và yêu cầu HS về ghi lại những việc phải làm trong ngày, trong tuần vào cuốn sổ và nộp lại.  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  - GV mời HS đọc lời khuyên trong SGK(35)  **3. Củng cố, nối tiếp**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng hình thức cho HS thi đọc câu thơ, tục ngữ, ca dao nói về việc chăm chỉ, tích cực làm việc, học tập để hoàn thành nhiệm vụ được giao.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS tích cực hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở trường, ở nhà. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS đưa ra được những những hoạt động em đã làm để thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ của bản thân và chia sẻ với mọi người.  - 2 -3 HS lên chia sẻ  - HS nhận xét.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 2  - 2 - 3 nhóm lên chia sẻ.  - Các nhóm khác khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân  - 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét  - Hs đọc lời khuyên  - HS tìm, đọc.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

***Thứ Ba ngày 21 tháng 1 năm 2025***

**TIẾNG VIỆT**

**CHÍNH TẢ**

***Nhớ – Viết: TRÊN HỒ BA BỂ (TIẾT 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

− Nhớ và viết lại chính xác hai khổ thơ đầu bài thơ Trên hồ Ba Bể. Biết trình bày bài viết thể loại thơ 7 chữ.

- Viết đúng các tiếng bắt đầu với 1/ n hoặc có chữ c / t đứng cuối thông qua các

bài tập tìm chữ phù hợp với chỗ trống và tìm tiếng theo yêu cầu.

1.2. Phát triển năng lực văn học

Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, câu văn trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhớ, viết và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: làm được các BT chính tả âm vần.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ ý kiến

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tình cảm yêu thiên nhiên, ý thức chăm chỉ lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động.**  - GV mời HS xem 1 clip về hồ Ba Bể  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem clip  - HS lắng nghe. |
| **8’**  **8’**  **9’** | **2. Hình thành kiến thức**  **2.1. Hoạt động 1: Nhớ - Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  – GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu hai khổ thơ đầu của bài thơ Trên hồ Ba Bể.  – GV mời 1 HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo để ghi nhớ.  - GV cho HS nói lại cách trình bày bài thơ 7 chữ: Bài chính tả có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 7 tiếng. Giữa các khổ thơ để trống 1 dòng. Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 1 ô so với lề vở.  - HS đọc lại 1 lần 2 khổ thơ trong SGK để ghi nhớ.  – HS gấp SGK, nhớ lại 2 khổ thơ và viết bài.  - GV kiểm tra bài viết của HS và chữa nhanh một số bài.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm đường**  **(làm việc nhóm 2).**  **a2.jpg**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  – GV hướng dẫn cách làm BT:  + Điền chữ n hoặc l vào ô trống để hoàn thành các tiếng.  + Giúp rùa con tìm đường về hang: Đường đi đúng được đánh dấu bằng các tiếng bắt đầu với chữ l. Đi theo các tiếng bắt đầu bằng 1, rùa sẽ về được hang.  - GV chiếu slide) có đề bài tập (2a);  - Cả lớp và GV nhận xét, thống nhất kết quả  - GV cho HS đọc lại các từ. Cả lớp sửa bài (nếu làm chưa đúng).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b. (làm việc nhóm 4)**  GV cho HS làm bài tập chính tả phù hợp với vùng miền:  *3a: Tìm các tiếng bắt đầu bằng 1 hoặc n, có nghĩa cho trước.*  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn: dựa vào nghĩa để tìm tiếng, chọn những tiếng có đặc điểm chính tả phù hợp.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Gv cùng cả lớp chốt đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS nhẩm lại nếu chưa nhớ chính xác có thể mở sách đọc lại.  - HS nêu cách trình bày khổ thơ 7 chữ  -1 HS đọc  - HS viết các khổ thơ vào vở.  - HS đổi vở sửa bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - HS điền chữ còn thiếu vào vở BT giúp rùa tìm đường về hang  - Một số nhóm trình bày kết quả.  - Kết quả trình bày:  *lo lắng, nảo động, giếng nước, cây nẩm, no nề, đồng lúa, lội suối, khoai lang, nông dân,*  - Cả lớp đọc lại các từ đã điền đúng. Đường về hang đi qua các từ: lo lắng, đồng lúa, lội suối, khoai lang.  -2 HS đọc  - 1 HS đọc BT 3a. Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  *Đáp án: lỏng, nón, nồi.* |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp**  GV hướng dẫn HS hoàn thành phần b bài tập 2,3 SGK bằng hình thức trò chơi.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

***Thứ Ba ngày 21 tháng 1 năm 2025***

**TOÁN**

**Bài 62: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000– Trang 12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 100 000.

- Nhận biết được 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn, nhận biết được các số tròn mười nghìn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK , VBT, bộ đồ dùng Toán 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi (Tôi là ai? Là ai?)để khởi động bài học.  + Câu 1: Tôi gồm 3 nghìn 6 chục. Vậy tôi là ai?  + Câu 2: Tôi gồm 2 nghìn 8 đơn vị. Vậy tôi là ai?  - GV nhận xét, tuyên dương.  =>Vậy đây (63 060) là ai? Có đặc điểm gì? thì chúng ta cùng vào bài học hôm nay. GB  **b/ Giới thiệu bài** | - HS tham gia trò chơi  + 3060  + 2008  - HS lắng nghe.  - Các số trong phạm vi 100 000 |
| **10’**  **10’** | **2.Hình thành kiến thức**  **HĐ. Hình thành các số tròn 10 000 (Làm việc nhóm 2)**  -GV cho HS lấy bộ đồ dùng tìm các thanh có giá trị tương ứng.  **t2.jpg**  **z3558420914990_c32a9f71f4a70d933462529a2160024e.jpg**  **t4.jpg**  -Giới thiệu 10 chục nghìn là một trăm nghìn.  **=> Chốt:** *Cách đếm, đọc, viết số tròn chục nghìn. Chú ý giới thiệu số 100 000 cách đọc, viết 10 chục nghìn = 100 000.*  **- GVKL:**  ***Các số 10 000; 20 000; 30 000;.....;100 000 là các số tròn mười nghìn và ghi bảng.***  *- Em có nhận xét gì về đặc điểm của dãy số trên*?  **- GVKL**: *Dãy số tròn chục nghìn có 5 chữ số có đặc điểm tận cùng là 4 chữ số 0.*  \*Mở rộng: 2 số tròn chục nghìn liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  **HĐ. Hình thành các số tròn nghìn trong phạm vi 100 000(Làm việc nhóm 2)**  **-**GV cho HS lấy ra 2 tấm thẻ 10 nghìn và 3 tấm thẻ 1 nghìn  -GV giới thiệu số 23000 và nêu cách đọc, viết  Đọc là: Hai mươi ba nghìn  Viết là 23 000  -Tương tự với số 35 000, GV cho HS nêu cách đọc , viết số.  -GV cho HS lấy thêm vài số tròn nghìn khác có năm chữ số.  -GV cho HS nhận xét.  **=> Chốt:** *Cách viết, đọc số tròn chục nghìn; tròn nghìn số có năm chữ số, lưu ý số 1 trăm nghìn có 6 chữ số.*  **3. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  a)Viết các số sau: mười hai nghìn, năm mươi mốt nghìn, tám mươi lăm nghìn,ba mươi chín nghìn, hai mươi tư nghìn, một trăm nghìn.  -GV gọi 2 HS lên bảng, lớp làm bảng  - Gv cho HS lấy thêm số khác tương tự.  ***=> Chốt:*** *Cách viết tròn nghìn số có năm chữ số, đặc biệt số 1 trăm nghìn có 6 chữ số.*  b)Đọc các số sau: 72 000, 14 000, 36 000,45 000, 88 000, 91 000.  -GV cho HS làm vào vở viết  -GV gọi HS đọc lần lượt và cho bạn nhận xét.  **=> Chốt:** *Cách đọc số có năm chữ số là số tròn nghìn*  **Bài 2. (Làm việc nhóm 2)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS : đếm, đọc và nêu các số còn thiếu trong ô trống trên tia số  a) Số tròn chục nghìn  b) Số tròn nghìn có 5 chữ số  - Gọi đại diện HS trả lời và nêu cách làm  **=> Chốt:** *Đếm theo số tròn chục nghìn, tròn nghìn để điền được các số vào ô trống trên tia số. Mỗi số tương ứng với 1 tia số.* | -HS quan sát và thực hiện theo cặp.  - HS lấy 1 thanh mười nghìn và nói: Có mười nghìn khối lập phương hay 1 chục nghìn khối lập phương, viết là 10 000 tương ứng.  - Tương tự HS lấy các thanh chục nghìn đếm, nói 2 chục nghìn, 3 chục nghìn,...10 chục nghìn.  -HS lần lượt viết các số 10 000; 20 000; 30 000;.....100 000.  10 chục nghìn = 100 000  -HS đọc các số 10 000; 20 000; 30 000;.....,100 000.  - VD: số 10 000 có năm chữ số, trong đó có bốn chữ số 0, số 1 trăm nghìn là số có sáu chữ số, trong đó có năm chữ số 0.  - HS nêu 10 000  -HS quan sát và thực hiện.  - HS lấy 2 thanh mười nghìn và 3 thanh 1 nghìn và nói: 2 chục nghìn khối lập phương 3 nghìn khối lập phương, viết là 23 000 tương ứng.  - HS nhận xét: số 23 000 có năm chữ số, trong đó có ba chữ số 0.  -Số 35 000 có năm chữ số, trong đó có ba chữ số 0.  Đọc là: Ba mươi lăm nghìn  Viết là 35 000  -HS làm việc cá nhân:  Ví dụ: 62 000; 18 000;...  -HS đọc và viết số vào bảng. HS nối tiếp nêu kết quả.  -HS nêu yêu cầu và thực hành viết số: 2 HS lên bảng, cả lớp làm bảng.  - HS lấy thêm  (VD: 42 000, 28 000,...)  -HS nêu yêu cầu  - HS ghi lại cách đọc vào vở  - HS lần lượt đọc số và nhận xét cách đọc số.  -1HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm theo cặp : đếm, đọc và nêu các số còn thiếu trong ô trống trên tia số.  - Đại diện HS trả lời và nêu cách làm.KQ số cần điền là  a)10 000; 20 000;…60 000;  70 000; 80 000;….100 000  b)52 000; …55 000; 56 000;…  58 000,…; 60 0000. |
| **5’**  **5’** | **4. Vận dụng**  **Củng cố lại bài tập 1,2**  **5. Củng cố, nối tiếp**  - Bài học hôm nay em học thêm được điều gì?  - Về nhà, em tìm hiểu người ta thường vận dụng ghi các số trong phạm vi 100 000 trong những tình huống nào? | HS lắng nghe  - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

***Thứ Ba ngày 21 tháng 1 năm 2025***

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 13: CÁC BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG ( tt )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Biết cách phân loại động vật dựa vào một số tiêu chí như đặc điểm của lớp bao phủ cơ thể, cách di chuyển., ...

- Tìm ra được được điểm chung về đặc điểm lớp bao phủ cơ thể, cách di chuyển để phân loại chúng theo những đặc điểm đó.

- Bày tỏ được tình cảm yêu quý loài vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về các con vật bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các loài động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình các con vật trang 74. Bài giảng Power point.

- Giấy A2, VBT TNXH. HS tự vẽ hoặc sưu tầm hình ảnh 1 số con vật.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Khởi động:**  Trò chơi: Đố bạn con gì?  - GV mời HS đưa ra các câu đố đơn giản về các con vật bằng cách nêu đặc điểm về lớp bao phủ hoặc đặc điểm về cách di chuyển của con vật đó để các bạn đoán tên con vật.  - GV Nhận xét, tuyên dương chung bài về nhà.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 1. Quan sát và nhận xét về lớp bao phủ cơ thể và cách di chuyển của con vật. (làm việc nhóm 4)**  - GV trình chiếu hình sau.  - Cho HS đọc đề bài: Quan sát và nhận xét về lớp bao phủ cơ thể và cách di chuyển của con vật trong các hình sau đây.  Bước 1: GV mời học sinh thảo luận nhóm 4:  + Kể tên các con vật trong từng hình.  + Lớp bao phủ cơ thể của con vật đó là gì?  + Cách di chuyển của con vật đó là gì ?  image  - Bước 2: Y/c một số HS báo cáo trước lớp, GV hoàn thiện bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Tên con vật** | **Lớp bao phủ** | **Cách di chuyển** | | 1 | Con cá rô | vảy | bơi | | 2 | Con bò | lông mao | đi | | 3 | Con tôm | vỏ cứng | bơi | | 4 | Con chim đại bàng | lông vũ | bay | | 5 | Con ghẹ | vỏ cứng | bơi | | 6 | Con hổ | lông mao | đi | | 7 | Con gà | lông vũ | đi | | 8 | Con rắn | vảy | trườn | | 9 | Con chim sẻ | lông vũ | bay |   - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **3. Luyện tập.**  **Hoạt động 2. Xếp các con vật trong những hình trên vào các nhóm theo gợi ý (làm việc nhóm 4)**  - Cho HS đọc yêu cầu đề bài: Xếp các con vật trong những hình trên vào các nhóm theo gợi ý dưới đây.  - Bước 1: Làm việc cả lớp:  GV trình chiếu 2 bảng phân loại, HD phân tích lần lượt từng bảng:  image (1).png  + Bảng 1 y/c phân loại động vật dựa theo đặc điểm nào?  + Nếu phân loại động vật dựa theo lớp bao phủ cơ thể thì có mấy nhóm ? Đó là những nhóm nào?  image (2).png  + Bảng 2 y/c phân loại động vật dựa theo đặc điểm nào?  + Nếu phân loại động vật dựa theo cách di chuyển thì có mấy nhóm ? Đó là những nhóm nào?  - Bước 2: Thảo luận nhóm 4:  GV phát mỗi nhóm 1 trong 2 phiếu BT như 2 bảng trên (trong đó chuẩn bị riêng 2 phiếu khổ to để HS dán lên bảng).  - Bước 3: Làm việc cả lớp:  - Dán 2 phiếu to lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.  GV chốt kq:  Phân loại động vật theo lớp bao phủ cơ thể:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nhómđộng vật có vỏ cứng | Nhóm động vật có vảy | Nhóm động vật có lông vũ | Nhóm động vật có lôngmao | | Con tôm, con ghẹ | Con cá rô, con rắn | Con chim đại bảng, con gà, con chim sẻ | Con bò |   Phân loại động vật theo cách di chuyển:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nhómđộng vật di chuyển bằng cách đi | Nhóm động vật di chuyển bằng cách bơi | Nhóm động vật di chuyển bằng cách bay | Nhóm động vật di chuyển bằng cách trườn | | Con bò, con hổ, con gà | Con cá rô, con ghẹ, con tôm | Con chim đại bảng,con chim sẻ | Con rắn |   - Dựa vào bảng trên, nhóm con vật nào có lớp bao phủ giống nhau, nhóm con vật nào có cách di chuyển giống nhau ?  ***Chốt:*** Có nhiều cách phân loại động vật dựa theo những tiêu chí khác nhau: dựa theo lớp bao phủ cơ thể hoặc dựa theo cách di chuyển.  **4. Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Y/c HS dán hình vẽ hoặc tranh các con vật sưu tầm được vào 2 bảng trên.  - GV cùng nhận xét: Các bạn xếp các con vật vào đúng nhóm chưa? Em dựa vào đặc điểm nào để xếp con vật vào nhóm đó?  Lớp bình chọn bạn thực hành nhanh nhất, đúng nhất.  - Để bảo vệ các loài động vật, em cần làm gì ?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - VD:  + HS1: Con gì cơ thể có lông mao bao phủ, miệng kêu meo meo.  HS2: Con mèo.  + HS1: Con gì có vảy, có vây, bơi dưới nước.  HS2: con cá.  ....  - lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm.  - Một số học sinh đọc bài tập 1.  HS q/s tranh, đọc tên con vật.  - Lớp thảo luận nhóm 4.  - 1 số HS trả lời trước lớp.  HS nhận xét ý kiến của bạn.  - 1 HS đọc lại bảng kết quả.  Lớp đọc thầm.  - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS q/s bảng 1.  - Bảng 1 y/c phân loại động vật dựa theo lớp bao phủ cơ thể.  - Có 4 nhóm (HS kể tên 4 nhóm : Nhóm động vật vỏ cứng/Nhóm ...)  - HS q/s bảng 2.  - Bảng 2 y/c phân loại động vật dựa theo cách di chuyển  - Có 4 nhóm (HS kể tên 4 nhóm)  - HS nhận nhóm, nhận phiếu, thảo luận, điền kq vào phiếu  - Các nhóm q/s bảng, đọc kq, nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe y/c, tham gia trò chơi.  - 1 số HS giải thích.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***Thứ Ba ngày 21 tháng 1 năm 2025***

**TUẦN 20 GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T39**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 4: TẠI CHỖ TUNG VÀ BẮT BÓNG BẰNG HAI TAY**

**(tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn tại chỗ tung và bắt bóng cao tay. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung và bắt bóng cao tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **5’**  **5’**  **15’**  **5’** | **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chuyển bóng vòng tròn”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Tại chỗ tung và bắt bóng cao tay.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Tung bà bắt bóng tính số lần”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 21 tháng 1 năm 2025***

**TOÁN**

**Bài 62: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000– Trang 12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 100 000.

- Nhận biết được 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn, nhận biết được các số tròn mười nghìn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK , VBT, bộ đồ dùng Toán 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi (Tôi là ai? Là ai?)để khởi động bài học.  + Câu 1: Tôi gồm 3 nghìn 6 chục. Vậy tôi là ai?  + Câu 2: Tôi gồm 2 nghìn 8 đơn vị. Vậy tôi là ai?  - GV nhận xét, tuyên dương.  =>Vậy đây (63 060) là ai? Có đặc điểm gì? thì chúng ta cùng vào bài học hôm nay. GB  **b/ Giới thiệu bài** | - HS tham gia trò chơi  + 3060  + 2008  - HS lắng nghe.  - Các số trong phạm vi 100 000 |
| **10’**  **10’** | **2.Hình thành kiến thức**  **HĐ. Hình thành các số tròn 10 000 (Làm việc nhóm 2)**  -GV cho HS lấy bộ đồ dùng tìm các thanh có giá trị tương ứng.  **t2.jpg**  **z3558420914990_c32a9f71f4a70d933462529a2160024e.jpg**  **t4.jpg**  -Giới thiệu 10 chục nghìn là một trăm nghìn.  **=> Chốt:** *Cách đếm, đọc, viết số tròn chục nghìn. Chú ý giới thiệu số 100 000 cách đọc, viết 10 chục nghìn = 100 000.*  **- GVKL:**  ***Các số 10 000; 20 000; 30 000;.....;100 000 là các số tròn mười nghìn và ghi bảng.***  *- Em có nhận xét gì về đặc điểm của dãy số trên*?  **- GVKL**: *Dãy số tròn chục nghìn có 5 chữ số có đặc điểm tận cùng là 4 chữ số 0.*  \*Mở rộng: 2 số tròn chục nghìn liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  **HĐ. Hình thành các số tròn nghìn trong phạm vi 100 000(Làm việc nhóm 2)**  **-**GV cho HS lấy ra 2 tấm thẻ 10 nghìn và 3 tấm thẻ 1 nghìn  -GV giới thiệu số 23000 và nêu cách đọc, viết  Đọc là: Hai mươi ba nghìn  Viết là 23 000  -Tương tự với số 35 000, GV cho HS nêu cách đọc , viết số.  -GV cho HS lấy thêm vài số tròn nghìn khác có năm chữ số.  -GV cho HS nhận xét.  **=> Chốt:** *Cách viết, đọc số tròn chục nghìn; tròn nghìn số có năm chữ số, lưu ý số 1 trăm nghìn có 6 chữ số.*  **3. Thực hành, luyện tập**  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  **-**Đếm, viết rồi đọc số theo khối lập phương(theo mẫu)  -GV cho HS lấy ra 2 tấm thẻ 10 nghìn và 3 tấm thẻ 1 nghìn, 1tấm thẻ trăm, 5 tấm thẻ chục và 3 tấm thẻ1 đơn vị.  -GV giới thiệu cách viết, đọc số: 23 153  -GV cho HS làm phần a, b vào vở  -YC HS nêu kết quả và nhận xét  a)31 432: Ba mươi mốt nghìn bốn trăm ba mươi hai  b)52 644: Năm mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi tư  **=> Chốt:** *Cách viết, đọc số có năm chữ số trong phạm vi 100 000*.  **Bài 4.**  a)Viết các số sau: bốn mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi bảy, ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi mốt, .... **(Làm việc cá nhân)**  -GV gọi 2 HS lên bảng, lớp làm bảng  - Gv cho HS lấy thêm số khác tương tự.  - Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét.  **=>Chốt:** *Cách viết số có năm chữ số trong phạm vi 100 000.*  b)Đọc các số sau: 38 239, 76 815, 27 413, 21 432, 68 331. **(Làm việc nhóm 2)**  -GV cho HS làm theo cặp  -GV gọi HS đọc lần lượt và cho bạn nhận xét.  **=>Chốt:** *Cách đọc số có năm chữ số trong phạm vi 100 000.*  **Bài 5: (Làm việc cá nhân)**  Thực hiện( theo mẫu)  -GV phân tích mẫu, nhận xét cách viết, đọcsố  **(63 192)**  - Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét.  **=>Chốt:**  *Cách viết, đọc số trong phạm vi 100 000; lưu ý trường hợp có chữ số 0 ở các hàng nghìn(hoặc nghìn, trăm, chục, đơn vị)* | -HS quan sát và thực hiện theo cặp.  - HS lấy 1 thanh mười nghìn và nói: Có mười nghìn khối lập phương hay 1 chục nghìn khối lập phương, viết là 10 000 tương ứng.  - Tương tự HS lấy các thanh chục nghìn đếm, nói 2 chục nghìn, 3 chục nghìn,...10 chục nghìn.  -HS lần lượt viết các số 10 000; 20 000; 30 000;.....100 000.  10 chục nghìn = 100 000  -HS đọc các số 10 000; 20 000; 30 000;.....,100 000.  - VD: số 10 000 có năm chữ số, trong đó có bốn chữ số 0, số 1 trăm nghìn là số có sáu chữ số, trong đó có năm chữ số 0.  - HS nêu 10 000  -HS quan sát và thực hiện.  - HS lấy 2 thanh mười nghìn và 3 thanh 1 nghìn và nói: 2 chục nghìn khối lập phương 3 nghìn khối lập phương, viết là 23 000 tương ứng.  - HS nhận xét: số 23 000 có năm chữ số, trong đó có ba chữ số 0.  -Số 35 000 có năm chữ số, trong đó có ba chữ số 0.  Đọc là: Ba mươi lăm nghìn  Viết là 35 000  -HS làm việc cá nhân:  Ví dụ: 62 000; 18 000;...  -HS đọc và viết số vào bảng. HS nối tiếp nêu kết quả.  -1HS đọc yêu cầu bài tập  -HS nhận xét cách viết: 23 153  -Đọc số: Hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi ba  - Tương tự HS có thể lấy thêm ví dụ ( 45 624;...)  - 2 HS lên bảng, lớp làm vở  - HS nêu kết quả và nhận xét  -HS nêu yêu cầu và thực hành viết số.  -2 HS lên bảng, cả lớp làm vở  - HS lấy thêm VD.  -HS nêu yêu cầu  - HS làm theo cặp  - HS lần lượt đọc số, bổ sung và nhận xét cách đọc số  -HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân trong vở bài tập  -HS báo cáo kết quả.  -Lưu ý trường hợp:  90 801; 11 030;... |
| **5’**  **5’** | **4. Vận dụng**  **Bài 6:** GV tổ chức trò chơi “Hướng dẫn viên du lịch qua màn ảnh nhỏ”. Chơi theo nhóm 4, tính nhanh kết quả và giới thiệu hay:  Xem hình hình ảnh sân vận động Hàng Đẫy Hà Nội và Sân vận động Thống Nhất ở thành phố Hồ Chí Minh.( Đọc các thông tin có trong hình ảnh)  => *Nhận xét, giới thiệu SEA game 31 đại hội thể thao Đông Nam Á. GD ý thức luyện tập thể thao.*  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng  **5. Củng cố, nối tiếp**  - Bài học hôm nay em học thêm được điều gì?  - Về nhà, em tìm hiểu người ta thường vận dụng ghi các số trong phạm vi 100 000 trong những tình huống nào? | - HS chơi nhóm 4. Nhóm nào có kết quả giới thiệu tốt sẽ được khen, thưởng.  Lưu ý đọc thông tin:  -Sân vận động Hàng Đẫy Hà Nội sức chứa(22 580: Hai mươi hai nghìn năm trăm tám mươi người; được thành lập năm 1958( một nghìn chín trăm năm mươi tám)  -Sân vận động Thống Nhất ở thành phố Hồ Chí Minh có sức chứa 25 000 người.  - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

***Thứ Ba ngày 21 tháng 1 năm 2025***

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 14: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số ví dụ về việc sử dụng thực vật, động vật trong đời sống hàng ngày như dùng làm thức ăn, đồ uống, ...

- Nêu được cách sử dụng thực vật, động vật làm thức ăn, đồ uống hợp lí.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**\* GDĐP: Chủ đề 7: Bò một nắng Phú Yên**

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên, các loài động vật, thực vật, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để khởi động bài học.  + GV nêu luật chơi: lớp được chia thành 2 nhóm, 1 bạn nhóm 1 nêu tên một loài thực vật và có quyền chỉ 1 bạn bất kì ở nhóm 2 nêu tên một loài động vật cứ như vậy trò chơi tiếp tục, bạn nào không nêu được ngay tên hoặc nêu lại tên đã nêu là nhóm đó thua cuộc?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe .  - HS chơi. |
| **10’** | **2/ Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1. Sử dụng thực vật, động vật dùng để làm thức ăn, đồ uống. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ các hình 1- 6 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Con người đã sử dụng thực vật, động vật dùng để làm thức ăn, đồ uống gì?  + Hàng ngày gia đình em sử dụng thực vật, động vật dùng để làm thức ăn, đồ uống nào ?  H1.jpg  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *+ Thực vật, động vật được con người sử dụng hàng ngày để làm thức ăn, đồ uống.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời 2 câu hỏi:  *+ Hình 1: con gà, lá xà lách, dưa chuột, củ cà rốt,... làm ra món rau củ luộc.*  *+ Hình 2: Các bộ phận của thực vật: súp lơ, củ cà rốt, làm ra món thịt gà luộc.*  *+ Hình 3: con cá, quả chanh, lá xà lách, quả cà chua, làm ra món cá rán và sa lát.*  *+ Hình 4: hạt cây đậu tương,... làm ra đồ uống sữa đậu nành.*  *+ Hình 5: quả dứa làm ra đồ uống nước ép dứa.*  *+ Hình 6: con bò sữa làm ra đồ uống sữa bò.*  - 4- 5 HS trả lời câu 2.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **15’** | **3. Luyện tập***:*  **Hoạt động 2. Tìm hiểu cách sử dụng thực vật, động vật làm thức ăn, đồ uống hợp lí. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  + Nhận xét về cách sử dụng thức ăn của các bạn, các bạn đã sử dụng thức ăn hợp lí chưa?  + Em nên làm gì để không lãng phí thức ăn, đồ uống được chế biến từ thực vật và động vật.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4  - Mời các nhóm trình bày.  H2.jpg  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày    - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp**  - GV cho 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em thi tiếp sức viết những biện pháp để không lãng phí thức ăn, đồ uống được chế biến từ thực vật và động vật.  - GV cùng HS làm trọng tài  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương  - GV dặn HS vận dụng những điều đã học sử dụng hợp lí thức ăn đồ uống. | - HS nghe.  - 2 nhóm thi.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**GDĐP: Chủ đề 7: Bò một nắng Phú Yên**

Giới thiệu những món ăn ngon nơi em ở.

***Thứ Tư ngày 22 tháng 1 năm 2025***

**TOÁN**

**Bài 63: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100000 (TIẾP)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cấu tạo của số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số trong phạm vi 100000 thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm chục, đơn vị và ngược lại

- Phát triển các năng lực toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.( các thẻ 10 nghìn khối lập phương, khối nghìn, tấm trăm, thanh chục. đơn vị )

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. “Ai nhanh ai đúng”  - HS tự viết số ra bảng con số có 5 chữ số?  GV gọi khoảng 5 bạn mang bảng lên  + Câu 1: HS tự chỉ HS khác ở dưới đọc số?  + Câu 2: HS hỏi HS hãy chỉ rõ mỗi chữ số trong mỗi số thuộc hàng nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **10’**  **15’**  **5’** | **2. Hình thành kiến thức**( mô hình như trong sách in)  Phân tích cấu tạo số: HS lấy : 1 thanh 10 nghìn  3 khối nghìn  2 tấm trăm  4 thanh chục  3 khối lập phương đơn vị  GV GTcác chữ số theo hàng: Hàng chục nghìn là 1  Hàng nghìn là 3  Hàng trăm là 2  Hàng chục là 4  Hàng đơn vị là 3  **3. Thực hành - Luyện tập***:*  **Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)**  **a)**GV cho HS quan sát trên màn hình và trả lời miệng.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Hàng | | | | | | Chục nghìn | Nghìn | Trăm | Chục | Đơn vị | | ? | ? | ? | ? | ? |   Số…gồm…chục nghìn…nghìn…trăm…chục….đơn vị  - GV gọi 1 HS lên bảng làm  **-** GV nhận xét, tuyên dương  *GV chốt: số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.*  **Bài 2:Thực hiện( theo mẫu)**  GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GVHD HS phân tích mẫu   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Hàng | | | | | Viết số | Đọc số | | Chục nghìn | Nghìn | Trăm | Chục | Đơn vị | | 4 | 3 | 6 | 5 | 3 | 43653 | Bốn mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi ba. | | 6 | 5 | 7 | 8 | 1 | ? | ? | | 3 | 4 | 2 | 7 | 4 | ? | ? | | 9 | 9 | 6 | 0 | 2 | ? | ? | | 1 | 4 | 0 | 9 | 6 | ? | ? | | 8 | 0 | 3 | 1 | 5 | ? | ? |   - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau  - Chú ý hàng có số 0  *GV chốt: Số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. Nói ( theo mẫu)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  Số 57418gồm 5 chục nghìn7nghìn 4 trăm1chục8 đơn vị  Số34715gồm…chục nghìn…nghìn…trăm…chục..đơn vị  Số58089gồm …chục nghìn…nghìn…trăm…chục..đơn vị  Số20405gồm …chục nghìn…nghìn…trăm…chục..đơn vị  Số66292gồm …chục nghìn…nghìn…trăm…chục..đơn vị  *GV chốt: số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.* *Viết thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm chục, đơn vị* .  - GV nhận xét tuyên dương.  **4.Củng cố, nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu số: 13243  Đọc số: Mười ba nghìn hai trăm bốn mươi ba  Viết số: 13243  - HS quan sát mô hình và trả lời câu hỏi.  + Em nêu số trên mô hình?  + Số em tìm được có mấy chữ số?  + Số nào chỉ hàng chục nghìn?  + Số nào chỉ hàng nghìn?  + Số nào chỉ hàng trăm?  + Số nào chỉ hàng chục ?  + Số nào chỉ hàng đơn vị?  + HS khác nhận xét, bổ sung.  HS quan sát điền kết quả vào vở.  + 1 HS trình bày trước lớp.  - 1 HS nêu đề bài.  - HS làm vào vở bài tập.  - Đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn .  -2 bạn trình bày kết quả của nhóm.  - HS đọc yêu cầu bài 3  - Cả lớp chơi trò chơi truyền điện theo từng nhóm 4.  - Một bạn đọc 1 số và chỉ bạn bất kì trong nhóm nêu số đó gồm mấy chục nghìn? mấy nghìn ? mấy trăm? mấy chục mấy đơn vị?  - Cứ truyền như vậy cho đến số cuối cùng.  - HS nhận xét lẫn nhau.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe\ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***Thứ Tư ngày 22 tháng 1 năm 2025***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Sinh hoạt theo chủ đề: MUA SẮM TIẾT KIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

- Bước đầu tự tin trong việc chọn mua những hàng hóa cần thiết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin trong việc chọn mua những hàng hóa cần thiết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn điều học được về hoạt động mua sắm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - GV mở bài hát “Con heo đất” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức**  **\* Hoạt động 1: Xử lí tình huống (làm việc theo nhóm 4)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  Screenshot_20220721-220748_Chrome.jpg  - GV nêu yêu cầu: Các nhóm thảo luận xác định được những thứ cần thiết phải mua để chuẩn bị cho chuyến đi dã ngoại.  - GV mời đại diện chia sẻ trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhấn mạnh lại ý nghĩa của việc chi tiêu tiết kiệm, tránh lãng phí, nhắc nhở HS chỉ mua những thứ thực sự cần thiết để phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 2. Thực hành mua sắm. (Làm việc nhóm 4)**  ***a) Chuẩn bị:***  + Kê lại bàn ghế thành các quầy hàng bán các loại: sách vở, đồ dùng học tập, bánh kẹo, đồ chơi, hoa quả, nước ngọt,...  + Sách vở, đồ dùng học tập,... có dán giá tiền.  + Phiếu mua hàng với các mệnh giá khác nhau.  Screenshot_20220721-220752_Chrome.jpg  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  b) Tổ chức trò chơi  - GV chia đội, nêu luật chơi: Các đội thay phiên nhau làm người bán hàng, mua hàng. Các đội sẽ thảo luận để chọn mua những thứ cần thiết, sử dụng hết số phiếu mua hàng. Đội nào mua được các mặt hàng theo yêu cầu trong thời gian nhanh nhất là thắng cuộc.  - GV phát cho mỗi nhóm một số lượng phiếu mua hàng giống nhau.  - Gv tổ chức cho HS chơi  - GV cùng HS đánh giá kết quả của mỗi đội.  - GV mời 1 số HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi qua 1 số câu hỏi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **4. Củng cố, nối tiếp**  - GV nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày chọn mua những hàng hóa cần thiết phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, tránh lãng phí.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  -HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 2HS đọc yêu cầu bài.  - HS về nhóm thảo luận  - HS chơi trò chơi.  - HS nhận xét.  - HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**